

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng, mã ngành 7580302

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-ĐHDL ngày 04 tháng 07 năm 2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 2903/QĐ-ĐHDL ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Điện lực về việc xây dựng “Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng”;

Căn cứ Biên bản họp số 249/BB-ĐHDL ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028 về việc thông qua chuẩn đầu ra của các ngành, chuyên ngành mới; Thông qua bài giảng trực tuyến; Công nhận trình độ tiến sĩ của nghiên cứu sinh; Đưa nội dung về quyền con người vào học phần Pháp luật đại cương;

Căn cứ Tờ trình số 86/TTr-QL Đào tạo ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Phòng Quản lý Đào tạo về việc phê duyệt Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng, mã ngành 7580302;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng, mã ngành 7580302 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu

cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://epu.edu.vn/>.

Điều 4. Trưởng các đơn vị: Phòng Quản lý Đào tạo, Khoa Cơ khí – Ô tô và Xây dựng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phó Hiệu trưởng (đề t/h);
- Lưu: VT, QL Đào tạo, HaTQ(01).

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐIỆN LỰC**

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
MÃ NGÀNH 7580302**

*(Kèm theo Quyết định số: 394./QĐ-ĐHDL ngày 03 tháng 02 năm 2026
của Trường Đại học Điện lực)*

1. Thông tin về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo:

Tên tiếng Việt:	Quản lý xây dựng
Tên tiếng Anh:	Construction Management
Mã ngành đào tạo:	7580302
Trình độ đào tạo:	Đại học
Thời gian đào tạo:	4,5 năm
Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Bằng Kỹ sư
Tên đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Điện lực

Nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng theo Quyết định số 796/QĐ-KĐCL ngày 23 tháng 8 năm 2023 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

Thời điểm xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: 01/2026

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư Quản lý xây dựng theo định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực nghề nghiệp; có kiến thức toàn diện về kỹ thuật, kinh tế và quản lý trong suốt chu trình đầu tư xây dựng, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến nghiệm thu, bàn giao và vận hành công trình. Người học có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư xây dựng trên nền tảng khung năng lực số, theo định hướng chuyển đổi số, ứng dụng BIM và phát triển bền vững; đồng thời có năng lực sáng tạo, khởi nghiệp, tự học và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PEO1. Cung cấp cho người học nền tảng kiến thức cơ bản về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng; kiến thức khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Quản lý xây dựng.

PEO2. Trang bị hệ thống kiến thức về kinh tế xây dựng, quản lý chi phí, quản lý tiến độ – chất lượng, hợp đồng xây dựng, pháp lý xây dựng, cùng năng

lực phân tích, đánh giá, tính toán và tổ chức các hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng.

PEO3. Cung cấp kiến thức chuyên sâu về mô phỏng – dự báo, quản lý rủi ro, BIM, AI, chuyển đổi số trong xây dựng, và khả năng sử dụng các phần mềm, công cụ hiện đại phục vụ công tác quản lý xây dựng và quản lý dự án.

PEO4. Trang bị năng lực nghiên cứu, phân tích dữ liệu, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp tối ưu trong quản lý xây dựng; khả năng vận dụng sáng tạo kết quả nghiên cứu và tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn hoạt động đầu tư xây dựng.

PEO5. Hình thành năng lực tự học, học tập suốt đời, thích ứng với môi trường làm việc liên ngành (kỹ thuật – kinh tế – pháp lý), khả năng khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế của ngành xây dựng.

PEO6. Trang bị phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực giao tiếp – đàm phán – tiếng Anh, khả năng học tập suốt đời và năng lực làm việc trong môi trường đa ngành, đa văn hóa, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Chuẩn đầu ra

PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học lý luận chính trị và pháp luật, toán học và khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, năng lượng, cũng như sử dụng tiếng Anh trong học tập để xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý xây dựng và đầu tư xây dựng công trình.
PLO2	Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và chuyên sâu về kỹ thuật xây dựng, kinh tế xây dựng, tổ chức thi công, quản lý chi phí – tiến độ – chất lượng – an toàn lao động, quản lý hợp đồng và pháp luật xây dựng để giải quyết hiệu quả các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý xây dựng trong suốt chu trình đầu tư xây dựng.
	Kỹ năng
PLO3	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được trang bị để thực hiện các công việc như khảo sát, đánh giá hiện trạng, phân tích và đề xuất phương án đầu tư; lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư; tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; áp dụng các công cụ và phần mềm chuyên ngành như AutoCAD, MS Project, Excel, BIM... để xây dựng và đánh giá các giải pháp tối ưu trong lĩnh vực quản lý xây dựng.
PLO4	Có kỹ năng xây dựng và lập kế hoạch để tổ chức, triển khai, giám sát và điều hành các hoạt động chuyên môn liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý thi công, kiểm soát chi phí – tiến độ – chất lượng – an toàn lao động; có khả năng phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong chu trình đầu tư xây dựng; vận dụng tư duy lãnh đạo, đổi

	mới sáng tạo và khởi nghiệp trong vai trò người quản lý/chủ trì hoạt động dự án.
PLO5	Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc; có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán và giải quyết xung đột với các bên liên quan trong dự án xây dựng; sử dụng được tiếng Anh để giao tiếp và khai thác tài liệu chuyên môn trong lĩnh vực quản lý xây dựng.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức và thái độ làm việc nghiêm túc; có trách nhiệm với bản thân, với nghề nghiệp và với cộng đồng, tôn trọng pháp luật, an toàn lao động và phát triển bền vững; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc đa dạng trong lĩnh vực quản lý xây dựng.

3.2 Chi báo cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	PI	Nội dung chi báo	Trọng số (%)
PLO1	PI1.1	Vận dụng kiến thức chính trị, pháp luật và kinh tế – xã hội vào hoạt động đầu tư xây dựng.	30
	PI1.2	Áp dụng kiến thức toán, thống kê và CNTT để phân tích các dữ liệu cơ bản trong quản lý xây dựng.	30
	PI1.3	Sử dụng tiếng Anh bậc 3 (B1) để tra cứu tài liệu và hỗ trợ giao tiếp chuyên môn cơ bản trong lĩnh vực quản lý xây dựng.	40
PLO2	PI2.1	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành và kỹ thuật xây dựng để đánh giá các yếu tố kỹ thuật của dự án.	30
	PI2.2	Áp dụng kinh tế xây dựng, định mức – đơn giá và pháp luật để tính toán, kiểm soát chi phí.	30
	PI2.3	Vận dụng kiến thức quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn và hợp đồng để giải quyết vấn đề trong dự án.	40
PLO3	PI3.1	Phân tích phạm vi, chi phí, tiến độ và rủi ro cơ bản của dự án.	30
	PI3.2	Lập được các tài liệu chủ yếu giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư).	30
	PI3.3	Sử dụng AutoCAD, MS Project, Excel, BIM để mô phỏng và theo dõi các nội dung dự án.	40
PLO4	PI4.1	Tổ chức và điều phối các hoạt động và chủ thể trong dự án theo quy trình đầu tư xây dựng.	30
	PI4.2	Giám sát và kiểm soát được tiến độ, chi phí, chất lượng và an toàn trong quá trình thực hiện dự án.	30
	PI4.3	Vận dụng tư duy lãnh đạo và đổi mới sáng tạo khi đề xuất giải pháp quản lý.	40
PLO5	PI5.1	Trình bày rõ ràng, logic các ý kiến và đề xuất trong quản lý xây dựng.	30

PLOs	PI	Nội dung chỉ báo	Trọng số (%)
	PI5.2	Đàm phán và giải quyết xung đột giữa các bên tham gia dự án.	30
	PI5.3	Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành ở mức cơ bản phục vụ công việc.	40
PLO6	PI6.1	Thực hiện đúng pháp luật, quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động xây dựng.	30
	PI6.2	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, chủ động và hợp tác trong công việc.	30
	PI6.3	Tự đánh giá năng lực và xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp lâu dài.	40

4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, sau khi ra trường sinh viên có thể làm việc tại:

4.1. Các công ty và các doanh nghiệp với vai trò là KS QLXD

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư xây dựng, bao gồm:

Doanh nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát;
Doanh nghiệp thi công xây dựng, tổng thầu EPC, nhà thầu xây dựng dân dụng – công nghiệp – hạ tầng;

Doanh nghiệp bất động sản, doanh nghiệp phát triển dự án;
Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc khu vực;
Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về xây dựng ở trung ương và địa phương (sau khi đáp ứng các điều kiện tuyển dụng theo quy định).

Vị trí công tác cụ thể có thể đảm nhiệm gồm:

Kỹ sư quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Kỹ sư quản lý chi phí, lập và kiểm soát tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng;
Kỹ sư quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn lao động trong thi công xây dựng;
Kỹ sư hợp đồng xây dựng, đấu thầu và quản lý hồ sơ dự án;
Cán bộ kỹ thuật – quản lý tại các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản.

4.2. Các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo với vai trò là nghiên cứu viên hoặc giảng viên

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích và nền tảng kiến thức chuyên môn phù hợp có thể làm việc tại:

Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, quản lý dự án, kinh tế xây dựng;

Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành

liên quan đến xây dựng, quản lý xây dựng và kinh tế xây dựng (sau khi đáp ứng các yêu cầu về trình độ theo quy định).

Các vị trí công tác bao gồm:

Nghiên cứu viên trong lĩnh vực quản lý xây dựng, kinh tế xây dựng và quản lý dự án;

Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực quản lý xây dựng, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học theo quy định hiện hành.

5. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm bằng tốt nghiệp đại học của các ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật, kinh tế, quản lý tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao và chứng chỉ định giá xây dựng, chứng chỉ quản lý dự án, chứng chỉ đấu thầu, chứng chỉ an toàn lao động, và các loại chứng chỉ khác phục vụ yêu cầu nghề nghiệp.

6. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn đầu ra trong nước và quốc tế đã tham khảo

6.1. Trong nước

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải;

6.2. Ngoài nước

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường University of Bolton (UK), Vương quốc Anh;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Colorado State University (CSU), bang Colorado, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường California Baptist University (CBU), bang California, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường University of Florida (M.E. Rinker, Sr. School of Construction Management), bang Florida, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường California Polytechnic State University (Cal Poly), bang California, Hoa Kỳ.

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**



PGS.TS. Đinh Văn Châu

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 20
**TRƯỞNG KHOA
KHOA CƠ KHÍ - Ô TÔ VÀ XÂY DỰNG**

TS. Bùi Văn Bình

